

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày 22 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Thóc

Ông Sùng Thái Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mào Thị Chiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Bá Đoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, Ngày 10/3/2022 TAND huyện Nậm Nhùn ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án do bị cáo bỏ trốn. Ngày 12/4/2022 TAND huyện Nậm Nhùn ban hành Quyết định phục hồi vụ án. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Chìn Văn H (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1984 tại tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Mường M, xã Mường M, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Mảng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được là ai và bà Lò Thị Kh – sinh năm 1939; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. vợ: Cà Thị V – sinh năm 1990, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không, tiền sự: 01. Ngày 30 tháng 6 năm 2021 Chìn Văn H bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng, kể từ ngày 30/6/2021 đến ngày 30/9/2021; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2021 tại xã Mường M, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu cho đến ngày 12/4/2022 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giam cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại: Anh Mào Văn Đ – sinh năm: 1994 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản C, xã Mường M, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Mào Văn D – sinh năm: 1972 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản C, xã Mường M, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu.

2. Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1988 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Khu phố 11, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu

- *Người làm chứng:*

1. Ông Quàng Văn H – sinh năm: 1984 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản Nậm Kh, xã Mường M, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu

2. Ông Lường Văn T – sinh năm 1985 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản Nậm Kh, xã Mường M, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo

Khoảng 14 giờ ngày 23/7/2021, Chìn Văn H đang đi bộ tại khu vực tỉnh lộ 127 thuộc bản Nậm Kh, xã Mường M, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu thì thấy chiếc xe mô tô BKS 25B1 – 586.84 do Mào Văn Đ – sinh năm 1994 để trên đường tỉnh lộ 127, không thấy ai trông coi xe H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền. Hùng rút dây điện nguồn của ổ khóa xe mô tô sau đó nối lại nguồn rồi nổ máy điều khiển xe đi về thị trấn Mường Tè, huyện Mường T. Trong lúc H đang cạy yếm, nối dây xe thì anh Lường Văn T – sinh năm 1985 đi thu mua măng gần đó nhìn thấy sự việc. Trên đường đi vào huyện Mường T H còn bị anh Quàng Văn H – sinh năm 1984 nhìn thấy H đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều. Khi đi đến thị trấn Mường Tè, H đã đi đến cửa hàng bán sắt vụn tại khu phố 11 thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu của chị Nguyễn Thị T, tại đây Hùng đã bán chiếc xe máy cho chị T, chị T hỏi Hùng có giấy tờ xe gì không, nếu không có chỉ mua được với giá sắt vụn. H trả lời đây là xe của gia đình, giấy tờ xe đã bị mất. H đồng ý bán xe với giá 500.000 đồng theo giá sắt vụn. Nhận tiền, H đã tiêu dùng cá nhân hết. Chiều cùng ngày Mào Văn Đ đã đến công an xã Mường M, huyện Nậm Nh trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số: 18/KL – HĐ ĐGTS ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nậm Nhùn xác định giá trị mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS – 586.84 mà Chìn Văn H trộm cắp có giá trị 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, kết quả định giá cùng các tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS – 586.84. Kết quả điều tra xác định chiếc xe của ông Ông Mào Văn D – sinh năm: 1972 (là bố đẻ của Mào Văn Đ) địa chỉ: Bản C, xã Mường M, huyện Nậm

Nh, tỉnh Lai Châu. Chiếc xe trên ông D cho Đ mượn. Ngày 01/9/2021 ông Mào Văn D có đơn xin lại xe, ngày 07/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông D. Bị hại anh Đ và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông D, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự. Về hình phạt đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 05/CT – VKS ngày 27 tháng 12 năm 2021 của VKSND huyện Nậm Nhùn truy tố Chìn Văn Hùng về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bị cáo Chìn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến khiếu nại gì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2022. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, truy tố vì vậy không đề cập xử lý. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá và lời khai của những người tham gia tố tụng khác... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo vào Khoảng 14 giờ ngày 23/7/2021 Bị cáo Chìn Văn H lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Mào Văn Đ đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS: 25 B1 – 586.84 trị giá 4.000.000 đồng tại khu vực tỉnh lộ 127, thuộc địa phận bản Nậm Kh, xã Mường M, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu. Mục đích bị cáo trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì mục đích tư lợi cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bỏ trốn, Hội đồng xét xử đã phải tạm đình chỉ giải quyết vụ án, sau đó ra Quyết định phục hồi và Quyết định đưa vụ án ra xét xử khiến cho việc giải quyết vụ án phải kéo dài. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nên cần quyết định hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện để răn đe, giáo dục, phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung, bên cạnh đó cũng thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề liên quan: Đối với chị Nguyễn Thị T khi mua chiếc xe mô tô BKS 25B1 – 586.84 không biết là tài sản do H trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định Điều 323 BLHS. Về phần dân sự: Bị hại anh Đ và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông D, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Chìn Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chìn Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2022. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.
3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo; Người bị hại; Người CQLNVLQ
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA. HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
XỬ**

Lê Minh Tuấn